TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 161/2022/QĐCNTTLH	*Uông Bí, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Quang V và chị Phùng Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Nguyễn Quang V và chị Phùng T Thi đề ngày 28 tháng 8 năm 2022.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

+ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 4, khu Nam Sơn, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Phùng Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quang V và chị Phùng Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Quang V và chị Phùng Thị T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phương Hà V, sinh ngày 27/02/2017.

Giao con chung tên Nguyễn Phương Hà V, sinh ngày 27/02/2017, cho chị Phùng Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Quang V có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phùng Thị T với số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng. Thời điểm anh Nguyễn Quang V thực hiện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Quang V và chị Phùng Thị T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND - TP Uông Bí;
- THADS - TP Uông Bí;
- UBND phường Nam Khê,TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc